

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
Phát triển trường Trung học phổ thông Tây Nam
Giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Trường THPT Tây Nam tọa lạc tại ấp An Thuận, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Trường THPT Tây Nam có quy mô đảm nhận hàng năm khoảng trên 20 lớp với trên 700 học sinh. Các năm vừa qua chất lượng đào tạo của trường ngày càng cao, nên đã tạo được niềm tin ở phụ huynh và học sinh trong địa bàn TX Bến Cát, cũng như trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Trường THPT Tây Nam được thành lập theo Quyết định 83/1999/QĐ-CT ngày 27/5/1999 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương. Toàn bộ khuôn viên nhà trường có diện tích 16.182 m² và đây cũng chính là hiện trạng của trường THPT Tây Nam ngày nay.

Tình hình đội ngũ năm học 2020-2021:

| CHỨC DANH | Tổng số | Nữ | Trình độ | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-------------------|----------|----------|-----------------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|-----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| | | | Chuyên môn | | | | | Tin học | | | | Ngoại ngữ | | | | Ch. Trị | | QLGD | |
| | | | Chưa qua đ. tạo | Sơ cấp | T C | Đ H | Th Sĩ | A/ Tđ | B/ Tđ | K T V | Cử nhân | Bậc 1/Tđ | Bậc 2/Tđ | Bậc 3/Tđ | Cử nhân | TC | CC | BD | Th S |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 8 | | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 20 | 21 | 22 | 25 | 27 |
| - Hiệu trưởng | 1 | | | | | 1 | | | 1 | | | | | 1 | | | 1 | | 1 |
| - Phó Hiệu trưởng | 2 | 2 | | | | 2 | | 1 | 1 | | | 1 | 1 | | | 2 | | 2 | |
| Cộng CQBL | 3 | 2 | 0 | 0 | 0 | 3 | 0 | 1 | 2 | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 | 0 | 2 | 1 | 2 | 1 |
| Nữ | 2 | | | | | 2 | | 1 | 1 | | | 1 | 1 | | | 2 | | 2 | |
| - GV Toán | 6 | 4 | | | | 4 | 2 | 3 | 1 | 1 | 1 | 1 | 3 | 2 | | | | | |
| - GV Lý | 5 | 4 | | | | 5 | | 1 | 4 | | | 1 | 4 | | | | | 1 | |
| - GV Hóa | 5 | 3 | | | | 2 | 3 | 4 | 1 | | | 1 | 1 | 3 | | | | | |
| - GV Sinh | 2 | 1 | | | | 2 | | 1 | 1 | | | | 1 | | | | | | |
| - GV KTCN | 2 | 1 | | | | 2 | | | 2 | | | | 2 | | | | | | |
| - GV KTNN | 1 | | | | | 1 | | 1 | | | | | 1 | | | | | | |
| - GV Văn | 6 | 6 | | | | 4 | 2 | 3 | 3 | | | 2 | 3 | 1 | | | | | |

| CHỨC DANH | Tổng số | Nữ | Trình độ | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----------------------|-----------|-----------|-----------------|----------|----------|-----------|----------|-----------|-----------|----------|----------|-----------|-----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| | | | Chuyên môn | | | | | Tin học | | | | Ngoại ngữ | | | | Ch. Trị | | QLGD | |
| | | | Chưa qua đ. tạo | Sơ cấp | T C | Đ H | Th .Sĩ | A/ Tđ | B/ Tđ | K T V | Cử nhân | Bậc 1/Tđ | Bậc 2/Tđ | Bậc 3/Tđ | Cử nhân | TC | CC | BD | Th .S |
| - GV Sư | 2 | 2 | | | | 2 | | 1 | 1 | | | 2 | | | | | | | |
| - GV Địa | 2 | 1 | | | | 2 | | 1 | 1 | | | 1 | 1 | | | | | | |
| - GV GD CD | 2 | 2 | | | | 2 | | | 2 | | | | 2 | | | | | | |
| - GV Tiếng Anh | 4 | 4 | | | | 4 | | 3 | 1 | | | | | | 4 | | | | |
| - GV Tin học | 3 | | | | | 3 | | | | | 3 | 1 | 1 | | | 1 | | | |
| - GV Thê dục | 4 | | | | | 4 | | 3 | 1 | | | | 4 | | | | | | |
| - GV GDQP | 2 | 1 | | | | 2 | | 1 | 1 | | | | 2 | | | 1 | | | |
| Cộng GV cấp 3 | 46 | 29 | 0 | 0 | 0 | 39 | 7 | 22 | 19 | 1 | 4 | 9 | 25 | 6 | 4 | 2 | 0 | 1 | 0 |
| Nữ | 29 | | | | | 25 | 4 | 13 | 15 | 1 | | 8 | 14 | 3 | 4 | | | 1 | |
| - Thư viện | 1 | 1 | | | | 1 | | 1 | | | | | 1 | | | | | | |
| - Thiết bị | 1 | 1 | | | | 1 | | 1 | | | | | 1 | | | | | | |
| - Phòng Nghe nhìn | 1 | 1 | | | | 1 | | 1 | | | | | | | 1 | | | | |
| - Phòng Lý | 1 | 1 | | | | 1 | | 1 | | | | | 1 | | | | | | |
| - Phòng Hóa | 1 | | | | | 1 | | | 1 | | | | | 1 | | | | | |
| - Phòng Sinh | 1 | | | | | 1 | | | 1 | | | | | 1 | | | | | |
| - Bí thư Đoàn | 1 | | | | | 1 | | 1 | | | | | 1 | | | 1 | | | |
| - Giám thị | 1 | 1 | | | | 1 | | 1 | | | | 1 | | | | | | | |
| - Văn thư | 1 | 1 | | 1 | | | | | 1 | | | | 1 | | | | | | |
| - Kế toán | 1 | 1 | | | | 1 | | | 1 | | | | 1 | | | | | | |
| - Bảo vệ | 2 | | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - NV phục vụ | 1 | 1 | 1 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Y tế | 1 | | | | 1 | | | 1 | | | | 1 | | | | | | | |
| Cộng HCPV | 14 | 8 | 3 | 1 | 1 | 9 | 0 | 7 | 4 | 0 | 0 | 2 | 6 | 2 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| Nữ | 8 | | 1 | 1 | | 6 | | 5 | 2 | | | 1 | 5 | | 1 | | | | |
| Tổng cộng | 63 | 39 | 3 | 1 | 1 | 51 | 7 | 30 | 25 | 1 | 4 | 12 | 32 | 9 | 5 | 5 | 1 | 3 | 1 |
| Nữ | 39 | 0 | 1 | 1 | 0 | 33 | 4 | 19 | 18 | 1 | 0 | 10 | 20 | 3 | 5 | 2 | 0 | 3 | 0 |

Tình hình học sinh năm học 2020-2021:

| Khối lớp | Số lớp | Sĩ số | Tuyển mới | Lưu ban | Chuyển đến | Chuyển đi |
|-------------|--------|-------|-----------|---------|------------|-----------|
| 10 | 7 | 269 | 266 | 3 | | |
| 11 | 7 | 255 | | | 1 | 4 |
| 12 | 6 | 203 | | | | 4 |
| Toàn trường | 20 | 727 | | | | |

Sau 21 năm kể từ khi thành lập đến nay, Trường THPT Tây Nam đã trở thành một ngôi trường khang trang, có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát. Cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu dạy và học của nhà trường. Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững; hằng năm tỷ lệ tốt nghiệp THPT trên 99%, tỷ lệ HS đỗ vào các trường đại học, cao đẳng từ 75%. Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2014. Các Đoàn thể trong nhà trường được cấp trên xếp loại vững mạnh, đạt nhiều thành tích to lớn góp phần tạo nên thành tựu chung của trường.

Thành tích đạt được trong những năm gần đây:

| Năm học | Danh hiệu thi đua | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định |
|-----------|----------------------------|--|
| 2016-2017 | Tập thể Lao động xuất sắc | QĐ số 2536./QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương |
| 2017-2018 | Tập thể Lao động xuất sắc | QĐ số 2242./QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương |
| 2018-2019 | Tập thể Lao động tiên tiến | QĐ số 1415/QĐ-SGDĐT ngày 15/8/2019 của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương |
| 2019-2020 | Tập thể Lao động tiên tiến | QĐ số 1734/QĐ-SGDĐT ngày 29/9/2020 của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương |

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển kế thừa giai đoạn trước, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Tây Nam là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nhà trường. Tập thể sư phạm Trường THPT Tây Nam quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần xây dựng ngành giáo dục TX Bến Cát nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

| Thời cơ | Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường |
|---|--|
| - Đa số phụ huynh quan tâm đến việc học tập của con em. | - Tạo sự phối hợp tốt giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh. Tham mưu với địa phương đầu tư CSVC trường học. |
| - Chính quyền địa phương quan tâm đến giáo dục. | |
| - Chuẩn bị thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2022-2023. | - Thực hiện đổi mới về nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học trong nhà trường. |
| - Tốc độ phát triển kinh tế của địa phương diễn ra nhanh. | - Mức sống nhân dân địa phương được nâng cao góp phần đầu tư nhiều hơn cho giáo dục, cho nhà trường tạo ra nguồn lực lao động có trình độ cao. |

1.2. Thách thức

| Thách thức | Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường |
|---|--|
| - Địa bàn xuất hiện nhiều khu công nghiệp | - Số học sinh tăng cơ học nhanh, phụ huynh học sinh dành thời gian nhiều cho mưu sinh sẽ hạn chế sự quan tâm đến việc học con em mình. |
| - Chuẩn bị thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2022-2023. | - Đây là cơ hội nhưng cũng là thách thức trong việc đổi mới về nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học trong nhà trường. |
| - Tốc độ phát triển kinh tế của địa phương diễn ra nhanh | - Đây là cơ hội nhưng cũng là thách thức, do mặt trái của nền kinh tế thị trường ít nhiều sẽ tác động đến hành vi, đạo đức của học sinh. |

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

| Điểm mạnh | Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường |
|---|--|
| <p>Lãnh đạo nhà trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và học sinh. - Được sự tín nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường | Thuận lợi trong công tác quản trị nhà trường về mọi mặt. |

| Điểm mạnh | Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt tình, năng động, làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học. - Dự báo được tình hình, kiên quyết và nghiêm túc trong công tác. - Quan tâm chăm sóc đến đời sống CB-GV-CNV | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ CBQL đạt chuẩn trở lên, có kinh nghiệm quản lý, có trách nhiệm cao, không ngại đổi mới, quy tụ được mọi người. | <ul style="list-style-type: none"> - Thuận lợi trong công tác quản trị trường học, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ. |
| <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đạt chuẩn trở lên, trách nhiệm trong công việc. | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt trong dạy học và giáo dục học sinh. |
| <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên dạy lớp có tuổi đời trung bình 36,2. | <ul style="list-style-type: none"> - Nhanh nhạy, dễ tiếp cận cái mới và tích cực đổi mới. |
| <ul style="list-style-type: none"> - Đa số học sinh có hạnh kiểm tốt, có trách nhiệm trong học tập. | <ul style="list-style-type: none"> - Thuận lợi trong công tác dực đạo đức cho học sinh, tạo được môi trường học tập an toàn. |
| <ul style="list-style-type: none"> - Đa số học sinh của trường có kỹ năng tham gia các hoạt động ngoài giờ. | <ul style="list-style-type: none"> - Thuận lợi trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ, thu hút được đông đảo học sinh tham gia các hoạt động do trường hoặc Đoàn TN tổ chức |
| <ul style="list-style-type: none"> - Trường có thể tổ chức dạy 2 buổi/ngày. | <ul style="list-style-type: none"> - Thuận lợi cho việc triển khai chương trình GDPT năm 2018. |
| <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học. | <ul style="list-style-type: none"> - Thuận lợi cho việc dạy học, thí nghiệm, thực hành của học sinh. |
| <ul style="list-style-type: none"> - Đa số giáo viên mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học. 100% giáo viên đều ứng dụng được CNTT. | <ul style="list-style-type: none"> - Thuận lợi cho việc thực hiện chương trình GDPT mới. |
| <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin phản hồi giữa nhà trường và gia đình kịp thời, chính xác. Khả năng tiếp nhận thông tin, truy cập, xử lý thông tin đáp ứng được các yêu cầu trong quản lý và dạy học. | <ul style="list-style-type: none"> - Thuận lợi trong việc chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường đến toàn thể GV, NV |

2.2. Điểm yếu

| Điểm yếu | Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - 70% giáo viên là nữ có tuổi đời trung bình 36,2 | <ul style="list-style-type: none"> - Đây là lứa tuổi sinh đẻ, ảnh hưởng đến việc phân công chuyên môn. |
| <ul style="list-style-type: none"> - Một số giáo viên chưa dành nhiều thời gian đầu tư chuyên môn | <ul style="list-style-type: none"> - Kinh nghiệm và chất lượng giảng dạy của giáo viên không đồng đều, ảnh hưởng chất lượng học tập của học |

| Điểm yếu | Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường |
|---|---|
| | sinh. |
| - Điểm đầu vào của học sinh lớp 10 thấp | - Thiếu nguồn để bồi dưỡng HSG. |
| - Trên 50% học sinh nhà cách trường trên 5km | - Ảnh hưởng đến giờ giấc học tập của HS. |
| - Một bộ phận học sinh của trường là con em của người từ địa phương khác đến lập nghiệp | - HS đa phần có học lực không cao, tỉ lệ nghỉ bỏ học ở đối tượng này nhiều. |
| - Phòng bộ môn không đúng chuẩn | - Sự an toàn, quá trình tiếp thu của HS ít nhiều bị ảnh hưởng. |
| - Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH còn hạn chế | - Ảnh hưởng đến sự thống nhất cao trong giảng dạy trong tổ. |
| - Việc lưu trữ thông tin của một vài bộ phận chưa khoa học, chưa có tính chuyên nghiệp. | - Ảnh hưởng đến sự truy cứu dữ liệu của nhà trường. |

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Xây dựng được môi trường học tập, rèn luyện thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng nhân văn, đội ngũ tâm sâu, giàu đức, sức trụ, đủ tài để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo, tiềm lực của mình; giúp cho học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn vốn có của chính mình, với một văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc, với cách giao tiếp, truyền đạt mới mẻ là thành phần tiên phong cho sự nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Tầm nhìn

Trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, đào tạo ra những con người mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên cao; là nơi học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên, học sinh luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.

3. Giá trị cốt lõi

- Lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc;
- Lòng nhân ái, lòng tự trọng;
- Tính đoàn kết, tính trung thực;
- Sự hợp tác, tinh thần trách nhiệm;
- Tính sáng tạo, khát vọng vươn lên;
- Tính kiên trì
- Năng động

- Hòa nhập

4. Phương châm hành động

“Dân chủ, thân thiện, đổi mới, kỷ cương, chất lượng, nhân văn và bền vững”

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

1.1. Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

1.2. Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức – Trí – Thể – Mỹ”; giáo dục học sinh các đức tính: trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

1.3. Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

1.4. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, trở thành một trong những trường THPT tiên tiến, hiện đại, thúc đẩy địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi về năng lực chuyên môn;

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, truy cập, khai thác có hiệu quả Công thông tin điện tử của Ngành và Website của nhà trường.

- Sử dụng công nghệ thông tin có hiệu quả;

- Ít nhất 15% cán bộ quản lý có trình độ Thạc sỹ

- Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 giáo viên đạt trình độ Thạc sỹ

- 30% giáo viên đủ điều kiện thăng hạng II chức danh nghề nghiệp

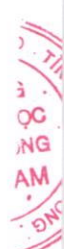
2.2. Học sinh

- Qui mô: Trường đạt hạng II, tiến tới đạt hạng I trong năm học 2022 - 2023

- Chất lượng học tập:

+ Trên 40% học lực khá, giỏi ;

+ Tỷ lệ học sinh lưu ban mỗi năm học dưới 3%;



- + Tỷ lệ học sinh khối 12 đậu Đại học, cao đẳng hàng năm: 70 % trở lên;
- + Học sinh giỏi cấp tỉnh tăng số lượng qua từng năm học.
- Chất lượng hạnh kiểm: trên 90% hạnh kiểm khá, tốt
- Tỷ lệ học sinh bỏ học: không quá 1%
- Điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp phần đầu tốp 15

2.3. Cơ sở vật chất

- Xây dựng, sửa chữa nâng cấp sân chơi bãi tập và bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy, học đạt chuẩn.
- Xây dựng thư viện đạt chuẩn xuất sắc;
- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại, trang bị camera tất cả các hành lang, phủ sóng wifi toàn trường;
- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn”.

2.4. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, là danh dự và thương hiệu của nhà trường”

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, thực hiện tốt dạy học môn tự chọn, tăng thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh;
- Chú trọng dạy học tích hợp, kiến thức liên môn, các hoạt động trải nghiệm.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

- Tạo điều kiện, động viên GV có năng lực học sau đại học;
- Tổ chức cho nhân viên tự đăng ký các chủ đề tự học, tự nghiên cứu;

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

- Tập trung chỉnh sửa CSVC, đầu tư trang thiết bị, từng bước hoàn thiện phòng học bộ môn;
- Lập dự án đề nghị các cấp quan tâm xây dựng thêm phòng bộ môn đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện nhà trường;

4. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh tin học hoá tất cả hoạt động của nhà trường;
- Phụ trách: Hiệu trưởng, Tổ trưởng tin học

5. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, phát huy nguồn lực huy động từ các mạnh thường quân và cựu học sinh của nhà trường;
- Tìm đối tác liên kết giáo dục phù hợp với pháp luật và thực tiễn giáo dục;

6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế phối hợp giữa ban đại diện CMHS và nhà trường trong thông tin giáo dục, quản lý học sinh, khen thưởng và xử lý kỉ luật học sinh;

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện

Để chiến lược phát triển nhà trường trở thành hiện thực đòi hỏi phải có sự đồng tâm, nhất trí của tập thể sư phạm nhà trường để tạo nên sức mạnh tổng hợp; mặt khác việc tổ chức hoạt động phải hết sức chu đáo, cởi mở, nhanh chóng thích nghi với những thay đổi, những tác động từ bên ngoài với nguồn lực bên trong để cơ cấu hoạt động được điều chỉnh linh hoạt, không bị xơ cứng nhằm đạt được hiệu quả cao trong quá trình phát triển.

1.1. Tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư chi đoàn giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai việc thực hiện KHCL theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên.

Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

1.2. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CB – GV – NV, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

1.3. Lộ trình thực hiện: Từ năm 2021 – 2025

1.4. Nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo

1.4.1. Hiệu trưởng

Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện.

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng Cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học.

1.4.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn



Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn; xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo học sinh giỏi, theo dõi đôn đốc thực hiện; tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các môn học.

1.4.3. Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động học sinh và CSVC

Phó ban, chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của nhân viên.

1.4.4. Thư ký Hội đồng

Hỗ trợ các phó ban để nắm tình hình thực hiện; theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất các ý kiến và ghi nhận các nội dung trong các buổi họp rút kinh nghiệm từ các bộ phận thành viên. Tóm lược các nội dung cần thiết để thông báo trong toàn hội đồng.

1.4.5. Chủ tịch Công đoàn

- Chỉ đạo hoạt động của các tổ trưởng công đoàn, vận động xây dựng đạo đức lối sống, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên và nhân viên. Chú trọng vào hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên cán bộ, công chức khắc phục khó khăn trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.

1.4.6. Bí thư Đoàn trường

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ Tin học, câu lạc bộ tiếng Anh; câu lạc bộ kỹ năng mềm; đội, nhóm văn nghệ...Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, Thể dục thể thao hàng năm của trường.

- Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

1.4.7. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết

bị dạy học... Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn. Khắc phục sự chênh lệch về kinh nghiệm và sức sáng tạo trong hai thế hệ giáo viên lớn tuổi và trẻ tuổi thông qua các buổi sinh hoạt tổ, thao giảng, tiết dạy tốt.

1.4.8. Tổ Văn phòng

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; phối hợp và tổ chức phân công cán bộ nhân viên; sử dụng các phương tiện, thiết bị cho khâu quản lý hồ sơ, sổ sách, sách giáo khoa hợp lý, khoa học; kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

1.4.9. Tổ trưởng công đoàn

Phối hợp với tổ trưởng bộ môn thường xuyên vận động đồng nghiệp tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; mạnh dạn đề xuất các yêu cầu cần khắc phục, đề xuất khen thưởng các cá nhân tiêu biểu trong tổ.

1.4.10. Giáo viên chủ nhiệm

Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh; quan tâm chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên thăm hỏi, đề xuất nhà trường cấp học bổng cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện...

2. Phương thức kiểm tra, đánh giá

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng hướng. Cụ thể:

- Các văn bản của ngành Giáo dục và Đào tạo về cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung.

- Các tiêu chí kiểm định chất lượng trường trung học phổ thông.

- Chiến lược phát triển ngành giáo dục từ nay đến 2025.

- Điều lệ trường phổ thông.

- Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo về đánh giá xếp loại học sinh trung học.

- Các văn bản về xây dựng trường chuẩn quốc gia, các quy chuẩn về phòng học bộ môn.

- Các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân TX Bến Cát và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về kế hoạch năm học.

Biện pháp thực hiện:



- Trong hai năm đầu: Dựa vào đánh giá của cá nhân, tập thể nhận xét. Những năm học sau thực hiện việc xét duyệt để điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo định hướng phát triển của nhà trường.

- Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.

- Sau hai năm thực hiện: Hình thành quy trình đánh giá, kiểm tra đúng mục để nâng cao chất lượng hoạt động.

- Mỗi năm học thực hiện đánh giá đổi mới hoạt động nhà trường một lần vào cuối học kỳ 2.

3. Các hoạt động để làm cơ sở kiểm định chất lượng và hiệu quả

3.1. Đối với học sinh

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm để đánh giá;

- Căn cứ kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển đại học, cao đẳng và các giải thưởng học sinh giỏi đạt được để đánh giá.

- Các hoạt động dành cho cá nhân và tập thể lớp được xem xét mỗi năm để đánh giá, xác định, kiểm tra lại kết quả thực hiện.

- Duy trì và có biện pháp hỗ trợ các câu lạc bộ hoạt động cho hiệu quả.

- Mỗi chi đoàn lớp thực hiện một công trình thanh niên về môi trường sư phạm.

- Phát huy các trò chơi dân gian, trò chơi khoa học, các hoạt động văn thể mỹ được quan tâm đầu tư và tạo điều kiện hoạt động.

3.2. Đối với tập thể CB-GV-NV

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học: hội giảng, thao giảng, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

- Tham gia các hoạt động ngoại khóa của tổ bộ môn, của nhà trường.

- Tham gia các hoạt động phong trào của các đoàn thể công đoàn, chi đoàn giáo viên.

- Kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách.

- Căn cứ kết quả thi đua cuối năm học làm cơ sở để đánh giá.

VI. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Trong 2 năm gần đây số lượng học sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Tây Nam khi đăng ký nhập học thường không đủ số lượng (có từ 13 đến 15 học sinh không đăng ký nhập học), những học sinh này chủ yếu là trúng tuyển nguyện vọng 2 và học sinh trúng tuyển nguyện vọng 2 đều có nơi ở xa trường trên 10km. Nhà trường kiến nghị Sở GDĐT xem xét khi xét trúng tuyển ưu tiên cho

65% là học sinh trúng tuyển thi tại trường và 5% còn lại cho nguyện vọng 2 để đảm bảo cho chỉ tiêu phát triển số lượng của nhà trường.

2. Đối với UBND thị xã Bến Cát

Thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THPT Tây Nam đúng tiến độ theo Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh Bình Dương về chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THPT Tây Nam, để trường có đầy đủ CSVC đúng chuẩn phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Phòng GDTrHTX);
- Ban giám hiệu;
- Chủ tịch CĐCS;
- Bí thư Đoàn trường;
- TTCM, TTVP;
- Niêm yết;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Trọng Sang

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Phạm Văn Tích

